

KIỂM ĐỊNH VÙNG 1.260

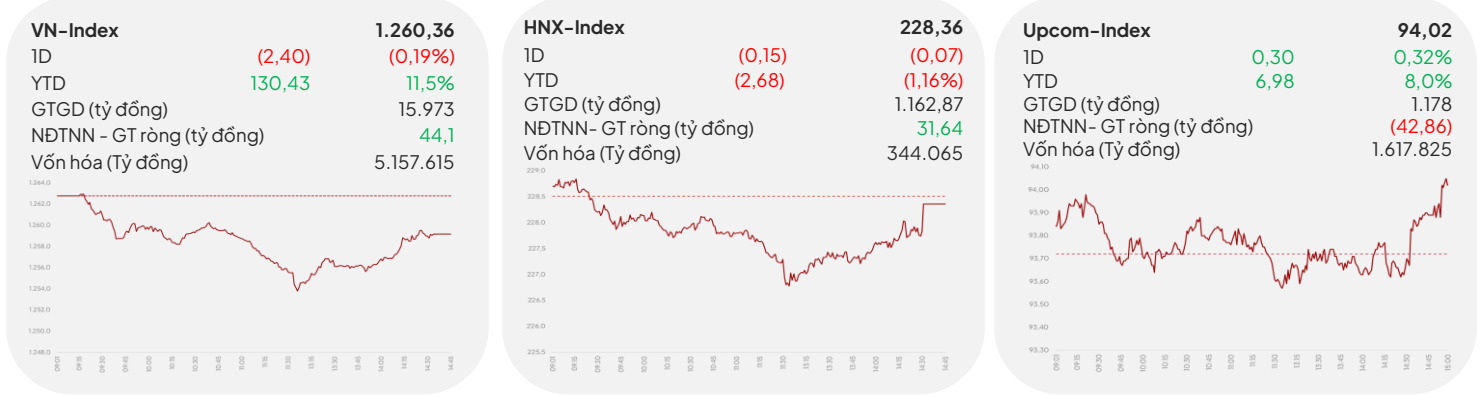


Table with 4 columns: Index, Value, Change, and another Index. Values include 9, 263, 74, 135, and 9.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,4 điểm (-0,19%) về mức 1.260,36 điểm; HNX-Index giảm 0,15 điểm (-0,07%) về mức 228,36 điểm; Upcom tăng 0,3 điểm (+0,32%) lên mức 94,02 điểm.

Khối ngoại quay lại mua ròng hơn 44 tỷ đồng trên HOSE. Lực mua ròng tập trung ở cổ phiếu SSI, MWG, STB... Ở phía ngược lại, lực bán ròng tập trung ở các cổ phiếu BID, ACV, NLG,...

Chiến lược giao dịch: Thị trường tiếp tục có phiên giao dịch giằng co quanh mốc 1.260 điểm với thanh khoản cải thiện, nổi bật là nhóm cổ phiếu bất động sản giảm mạnh, dẫn đầu là DXG với câu chuyện phát hành tăng vốn.

Về kỹ thuật chỉ số VN-Index thành công bảo vệ mốc MA200 ngày và mốc 1.260 điểm. Chỉ báo MACD tiếp tục phát tín hiệu giảm giá

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Table with 4 columns: Mã CP, Giá trị, Giá, %Δ. Rows include SSI, MWG, STB, KDH, CTR.

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Table with 4 columns: Mã CP, Giá trị, Giá, %Δ. Rows include BID, ACV, NLG, VRE, VCB.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Table with 3 columns: Chỉ báo kỹ thuật, Giá trị, Hành động. Rows include Xu hướng ngày, Xu hướng tuần, Xu hướng tháng, RSI 14, MFI, MA10, MA20, MA50, MA100.

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

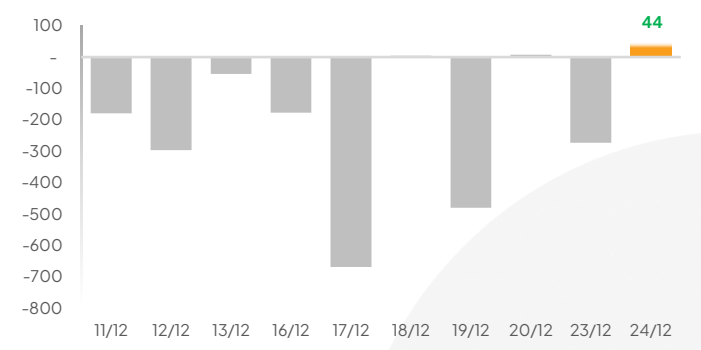
VN-Index giảm 2,4 điểm (-0,19%) về mức 1.260,36 điểm; HNX-Index giảm 0,15 điểm (-0,07%) về mức 228,36 điểm; Upcom tăng 0,3 điểm (+0,32%) lên mức 94,02 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 643,16 triệu cổ phiếu, tương đương 15.973 tỷ VND, tăng 30,01% so với phiên hôm trước và tăng 11,79% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, HPG (-1,11%); DXG (-6,8%); MBB (-0,62%) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

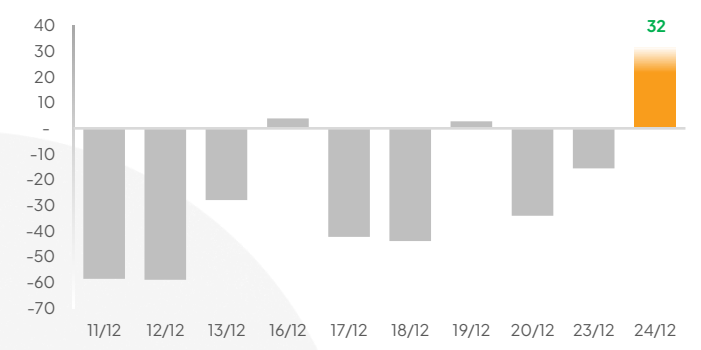
Khối ngoại bán mua trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại mua ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

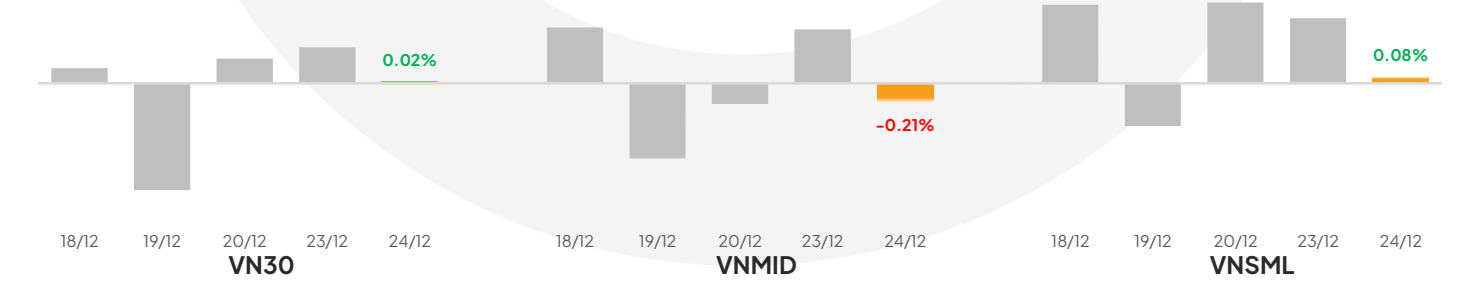


Khối ngoại ghi nhận bán ròng gần 273 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu SSI, MWG, STB, KDH, CTR, ... Ở chiều ngược lại, lực bán ròng tiếp tục tập trung khối lượng lớn ở cổ phiếu BID, VRE, VCB, theo sau là các cổ phiếu NLG, HPG, ...

Đà tăng điểm bị chứng lại khi thị trường phát tín hiệu tiêu cực, đưa chỉ số VN-Index về kết phiên ở mức 1.960.36 điểm. Phe bán chiếm ưu thế từ đầu phiên sớm cất đà tích cực của các phiên trước, đưa chỉ số sớm giảm mạnh trong phiên sáng. Lực bán tập trung ở cổ phiếu thuộc nhóm bất động sản và ngân hàng cùng với việc khối ngoại tăng lực bán ròng đã tâm lý tiêu cực dẫn tới lực cầu suy yếu, chỉ số VN-Index có lúc đánh mất 8,98 điểm. Điểm sáng là lực cầu tích cực tham gia vào cuối phiên vào nhóm cổ phiếu trụ khi phe nắm cổ phiếu giảm lực bán, đưa chỉ số kết phiên giảm nhẹ 2,40 điểm. **Về kỹ thuật,** chỉ số VN-Index thành công bảo vệ mốc MA200 ngày và mốc 1.260 điểm kết phiên hôm nay sau khi chỉ số bị giảm mạnh xuống vùng hỗ trợ 1.250 - 1.255 điểm. Chỉ báo MACD tiếp tục phát tín hiệu giảm giá. Chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ di chuyển trong vùng 1.250 - 1.265 điểm trước khi xác định xu hướng ngắn hạn. Nhà Đầu tư ưu tiên quan sát trong phiên tới, chỉ giải ngân vào những cổ phiếu kỳ vọng tăng trưởng trong giai đoạn cuối năm 2024 hoặc đầu năm 2025 khi chỉ số VN-Index bảo toàn mốc 1.260 điểm.

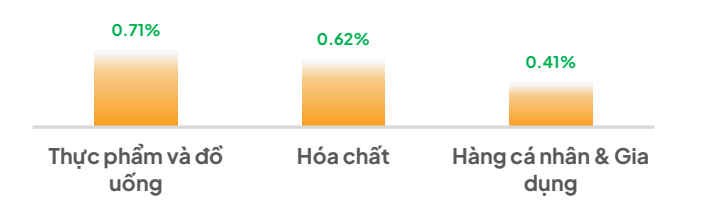
Nhóm cổ phiếu blue-chip và nhỏ của chỉ số VN-Index ghi nhận tăng nhẹ.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



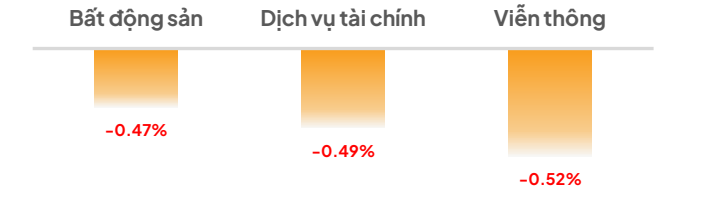
Ngành Thực phẩm và đồ uống tăng mạnh...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Viễn thông giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Thực phẩm và đồ uống và Ngành Hàng cá nhân & Gia dụng là các ngành có tác động tích cực nhất trong phiên hôm nay nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Theo sau là Ngành Hóa chất dẫn dắt bởi cổ phiếu DGC (+0,18 điểm). Ngành Công nghệ Thông tin ghi nhận tăng dẫn dắt bởi cổ phiếu FPT (+0,20 điểm), là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, Ngành Viễn thông và Ngành Dịch vụ Tài chính là những ngành ít tích cực nhất phiên hôm nay nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Theo sau là ngành Bất động sản lọt top do chịu áp lực từ cổ phiếu VHM (-0,26 điểm), DXG (-0,21 điểm). Ngành Ngân hàng ghi nhận giảm chịu áp lực bởi cổ phiếu BID (+0,20 điểm), là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index.

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Năm 2024, kim ngạch xuất nhập khẩu tiến tới mốc lịch sử khoảng 800 tỷ USD; xuất siêu năm thứ 9 liên tục với mức thặng dư gần 25 tỷ USD.

Năm 2024, vượt qua nhiều khó khăn thách thức, kinh tế xã hội đất nước đã có bước phát triển tích cực với nhiều điểm sáng; hoàn thành toàn bộ 15/15 chỉ tiêu đề ra, tăng trưởng GDP hơn 7%, tạo đà, tạo lực, tạo khí thế, tạo niềm tin mới cho sự phát triển của kinh tế - xã hội đất nước.

Theo Bộ Công Thương, năm 2024 là năm đột phá trong công tác tham mưu chính sách với hàng loạt Luật, Nghị định, Thông tư được sửa đổi, bổ sung và ban hành mới, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng và công nghiệp, tái khởi động Chương trình phát triển điện hạt nhân và các dự án điện hạt nhân Ninh Thuận; tháo gỡ khó khăn cho các dự án năng lượng tái tạo; tách AO ra khỏi EVN để đổi mới vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia; giải quyết nhiều dự án tồn đọng của ngành, tạo đột phá chiến lược cho phát triển năng lượng trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Năm 2024, kim ngạch xuất nhập khẩu tiến tới mốc lịch sử khoảng 800 tỷ USD, cao nhất từ trước tới nay; xuất siêu năm thứ 9 liên tục với mức thặng dư gần 25 tỷ USD. Hoạt động xuất nhập khẩu hàng năm 2024 đã có sự phục hồi mạnh mẽ. Tổng kim ngạch xuất khẩu hướng tới mốc 800 tỷ USD, tăng 15%, cao gần gấp 2,5 lần so với mục tiêu kế hoạch Chính phủ giao là khoảng 6%; trong đó xuất khẩu trên 400 tỷ USD, tăng 14,4%; nhập khẩu tăng 16,4%, cán cân thương mại duy trì xuất siêu ở mức cao, khoảng gần 25 tỷ USD, ghi nhận xuất siêu năm thứ 9 liên tiếp.

Cả nước có 36 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD (cùng kỳ năm trước chỉ có 33 mặt hàng), chiếm 94,1% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 7 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 66,5%). 44 mặt hàng nhập khẩu đạt giá trị trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 92,6% tổng kim ngạch nhập khẩu (có 5 mặt hàng nhập khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 51,4%).

Đạt kết quả ngoạn mục trên có vai trò quan trọng của Bộ Công Thương trong triển khai Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; phát huy lợi thế cạnh tranh, lợi thế so sánh, phát triển thương hiệu hàng hóa Việt Nam, khai mở các thị trường, lĩnh vực mới, có tiềm năng, nâng cao vị thế quốc gia trong chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu; đơn giản hóa thủ tục cấp chứng nhận xuất xứ, đẩy mạnh chuyển đổi số cấp chứng nhận xuất xứ điện tử... Đặc biệt, đổi mới mạnh mẽ công tác xúc tiến thương mại theo hướng đa dạng hóa phương thức triển khai. Năm 2024, công nghiệp phục hồi mạnh mẽ, tăng trưởng ngoạn mục 8,4% trong đó ngành chế biến chế tạo tăng gần 10% (so với năm 2023 chỉ dưới 1%), tạo động lực lớn thúc đẩy tăng trưởng vĩ mô.

Thông tin Doanh nghiệp

DXG: Công bố thông tin trên HoSE ngày 23/12, CTCP Tập đoàn Đất Xanh cho biết đã được UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng vào ngày 20/12/2024. Tổng số lượng đăng ký chào bán là hơn 150 triệu cổ phiếu. Thời gian phân phối trong vòng 90 ngày kể từ ngày cấp giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Cũng trong ngày 23/12, Đất Xanh có thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu, là ngày 7/1/2025. Thời gian chuyển nhượng quyền mua từ 14/1/2025 đến 5/2/2025. Thời gian đăng ký và đặt tiền mua cổ phiếu là từ 14/1/2025 đến hết ngày 14/2/2025. Theo phương án chào bán, Đất Xanh sẽ chào bán hơn 150 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 12.000 đồng/cp - thấp hơn 30% so với giá trên sàn hiện nay. Tỷ lệ thực hiện là 24:5, tức cổ đông sở hữu 24 cổ phiếu được quyền mua 5 cổ phiếu mới. Với giá bán trên, số tiền huy động dự kiến là hơn 1.800 tỷ đồng. DXG có kế hoạch góp 1.559 tỷ đồng cho CTCP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An - công ty con Đất Xanh đang sở hữu 99,99% vốn điều lệ. Thời gian dự kiến từ quý 4/2024 cho đến năm 2025. Phần còn lại gần 243 tỷ đồng, công ty sẽ dùng để trả trái phiếu và đối tác.

2/12	Việt Nam – Công bố PMI sản xuất Thực tế: 51,2, Kỳ trước: 50,8
	Mỹ – Công bố PMI sản xuất Thực tế: 48,4, Kỳ trước: 46,5
	Trung Quốc – Công bố PMI sản xuất Thực tế: 50,1, Kỳ trước: 50,3
6/12	Cơ cấu danh mục ETF Fubon FTSE VN
	Mỹ – Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T1 2024 Thực tế: 4,2%, Kỳ trước: 4,1%
9/12	Trung Quốc – Công bố CPI Thực tế: 0,2%, Kỳ trước: 0,3%
11/12	Mỹ – Công bố CPI Thực tế: 2,7%, Kỳ trước: 2,6%
16/12	Trung Quốc – Hợp PBC
18/12	Mỹ – Hợp FED

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	MSB	Theo dõi	11,2-11,5			13.000	10.850			
2	GVR	Theo dõi	31-31,6			36.500	30.000			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	DGC	Nắm giữ	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000			10,3%
2	MSN	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			-1,5%
3	PDR	Nắm giữ	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800			1,5%
4	VHC	Nắm giữ	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400			5,0%
5	CTG	Nắm giữ	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900			7,7%
6	HPG	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			2,7%
7	VNM	Nắm giữ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500			-0,2%
8	KBC	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			0,4%
9	TNG	Nắm giữ	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700			6,4%
10	CTD	Nắm giữ	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100			1,2%
11	PNJ	Nắm giữ	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600			4,0%
12	NTP	Nắm giữ	60,3-62,6	05/12/2024	62.700	72.000	58.400			6,2%
13	PAN	Nắm giữ	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400			5,1%
14	DRC	Nắm giữ	28,1-28,7	11/12/2024	28.600	32.500	27.000			5,4%
15	BFC	Nắm giữ	38-38,8	16/12/2024	38.000	45.500	36.500			8,2%
16	DBC	Nắm giữ	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500			7,8%
17	REE	Nắm giữ	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300			2,3%
18	HAX	Nắm giữ	15,9-16,3	18/12/2024	16.350	18.200	15.400			6,1%
19	IDC	Nắm giữ	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100			-0,4%
20	PVT	Nắm giữ	27,2-27,6	20/12/2024	27.600	32.300	26.000			3,3%
21	DHC	Nắm giữ	35,0-35,6	23/12/2024	36.000	40.000	33.500			6,3%
22	DDV	Nắm giữ	19,0-19,8	23/12/2024	19.900	23.000	18.400			4,5%
23	VGC	Nắm giữ	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500			2,0%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
2	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
3	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
4	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
5	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46.500	10,7%
6	MWG	Chốt lời	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300	11/11/24	65.000	1,09%
7	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/10/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%
8	TCB	Cắt lỗ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200	12/11/24	23.400	-2,9%
9	SZC	Chốt lời	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400	12/11/24	42.700	12,1%
10	HDG	Chốt lời	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200	12/11/24	28.600	3,8%
11	VCI	Chốt lời	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500	14/11/24	34.700	1,2%
12	DBC	Chốt lời	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300	14/11/24	28.000	1,1%
13	NKG	Cắt lỗ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900	14/11/24	20.000	-1,2%
14	DRI	Chốt lời	11,8-12,0	21/11/2024	11.800	13.800	11.200	26/11/24	12.800	8,5%
15	DPM	Chốt lời	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800	27/11/24	36.600	9,6%
16	POW	Chốt lời	11,2-11,5	21/11/2024	11.300	13.000	11.000	04/12/24	12.650	11,9%
17	QNS	Chốt lời	48,6-49,0	18/11/2024	49.000	55.000	46.400	06/12/24	51.300	4,7%
18	CMG	Chốt lời	52,8-54	28/11/2024	53.800	63.800	50.700	09/12/24	58.500	8,7%
19	LPB	Chốt lời	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850	10/12/24	34.400	8,5%
20	VOS	Chốt lời	14,1-14,8	25/11/2024	14.800	17.000	13.800	10/12/24	16.300	10,1%
21	PLX	Cắt lỗ	39,2-40	03/12/2024	39.500	45.000	37.800	13/12/24	39.400	-0,3%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.